

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 113/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông **Lương Đình H**, sinh năm 1984; Địa chỉ: **Căn hộ C 14-04, Chung cư S, Khu phố C, Phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**.

2. Bà **Nguyễn Kim H1**, sinh năm 1995; Địa chỉ: **Số F, Khu phố B, phường P, Thành phố B, tỉnh Bến Tre**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông **Lương Đình H** và bà **Nguyễn Kim H1** qua thời gian tìm hiểu được một thời gian thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào năm 2022 (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 22, đăng ký ngày 20/4/2022 tại **Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh**).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông bà bất đồng quan điểm, ý kiến trong giải quyết các vấn đề gia đình. Dù đã cố gắng hòa giải nhưng tình hình mâu thuẫn vẫn càng ngày càng trầm trọng hơn, mặc dù cũng đã ngồi lại nói chuyện và tìm cách khắc phục nhưng cả hai đều không thể hàn gắn được tình cảm. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông **Lương Đình H** và bà **Nguyễn Kim H1** xác nhận không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Ông Lương Đình H và bà Nguyễn Kim H1 xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Ông Lương Đình H và bà Nguyễn Kim H1 xác nhận không có.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Lương Đình H và bà Nguyễn Kim H1 xác nhận cùng chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Đình H và bà Nguyễn Kim H1 thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 22, đăng ký ngày 20/4/2022 tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý).

- Về quan hệ con chung: Ông Lương Đình H và bà Nguyễn Kim H1 xác nhận không có con chung.

- Về tài sản chung: Ông Lương Đình H và bà Nguyễn Kim H1 xác nhận không có.

- Về nợ chung: Ông Lương Đình H và bà Nguyễn Kim H1 xác nhận không có.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) theo Giấy thu tiền tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 000000988522 ngày 26/02/2024, với mã thông báo nộp tiền 0R95AF390T và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2023/0037922 ngày 27/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ việc dân sự (TK Sang).

THẨM PHÁN

Lê Phương Thảo